

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUYÊN HẢI
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/DS-ST

Ngày: 18-02-2022

V/v “*Tranh chấp về hợp đồng
vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Tấn Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Nước

2. Ông Hà Văn Quen

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vĩnh Lâm, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Sĩ, Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 02 năm 2022 tại phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 164/2020/TLST-DS ngày 04 tháng 9 năm 2020 về “*Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản*” theo Thông báo mở lại phiên tòa số: 01/TB-TA ngày 24 tháng 01 năm 2022 và Thông báo thay đổi thời gian mở lại phiên tòa số: 05/TB-TA ngày 09 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Bùi Thị U, sinh năm 1965 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp M, xã V, huyện C, tỉnh Trà Vinh

Bị đơn: Ông Lê Xuân T, sinh năm 1960 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm A, Phường B, thị xã D, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03 tháng 9 năm 2020 của nguyên đơn bà Bùi Thị U và lời trình bày của nguyên đơn trong quá trình tham gia tố tụng thể hiện như sau:

Bà Bùi Thị U và ông Lê Xuân T có mối quan hệ quen biết, bạn bè nên vào tháng 11 năm 2019 (AL), bà U có cho ông Lê Xuân T mượn tiền 02 lần tổng cộng là 35.000.000 đồng. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Trong tháng 11/2019(AL), bà U cho ông T mượn 10.000.000 đồng tại quán nước ở xã Hiệp Mỹ Tây, không có người chứng kiến, không có giấy tờ mượn tiền, mục đích để ông T mua con giống về nuôi.

Lần thứ hai: Ông T không có tiền mua tôm giống nên nhờ bà U hỏi tiền của chị Trương Thị Tất, sinh năm 1959 tại ấp Bến Đáy B, thị trấn Mỹ Long, huyện Cầu Ngang nhưng bà Tất nói không có tiền. Thấy vậy, bà U mới bán 01 cây vàng 18K rồi cho ông T mượn 25.000.000 đồng tại nhà ông T, không có người chứng kiến, không có giấy tờ mượn tiền. Bà U có nói với ông T khi nào qua Tết (2020) thì trả lại tiền cho bà U.

Qua Tết năm 2020, bà U đòi lại tiền thì ông T không chịu trả. Vì vậy bà U làm đơn gửi chính quyền Khóm 30/4, Phường 2 nhờ giải quyết. Lần thứ nhất ông T không đi nên bà U đến nhà ông T đòi tiền thì ông T lấy dao đòi chém. Lần thứ hai, địa phương mời do trời mưa bà U không đi được nên trả đơn lại và kêu bà nộp đơn ở Tòa án.

Nay bà Bùi Thị U yêu cầu ông Lê Xuân T trả cho bà số tiền mượn chưa trả là 35.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Theo biên bản lấy lời khai ngày 01 tháng 3 năm 2021 và lời trình bày tại Tòa án, bị đơn ông Lê Xuân T đã trình bày thể hiện như sau:

Vào ngày 25/11/2019(AL), bà Bùi Thị U có đưa cho ông T 10 triệu đồng để nhờ ông T mua cua giống về thả nuôi. Vì ông T có cho bà U mượn 01 hồ để nuôi cua. Bà U đư tiền tại nhà ông T chứ không phải ở quán nước như bà U trình bày. Do cua nuôi bị chết hết nên không bán được gì, coi như bà U lỗ 10 triệu đồng.

Vào sáng ngày 23/02/2020 (AL), ông T lên nhà bà U kêu con bà U (là Lâm Thế Mạnh, sinh năm 1990, trú tại Ấp M, xã V, huyện C) nói chuyện có nội dung là bà U hùn nuôi tôm với ông T. Nếu hùn thì bà U phải xuống Duyên Hải trực phụ nuôi, khi nào bà U đi Đài Loan làm thì ông Mạnh xuống phụ ông T nuôi tôm thì ông Mạnh đồng ý. Đến khoảng 01 giờ chiều ngày 23/02/2020 (AL), bà U đem tiền 25.000.000 đồng xuống nhà ông T đưa cho ông T mua tôm giống. Đến 05 giờ chiều cùng ngày thì Công ty Việt Úc đưa tôm xuống, ông T mua tổng cộng là 36.000.000 đồng. Sau khi nuôi tôm được 01 tháng 10 ngày thì tôm chết hết nên xả nước bỏ. Tổng chi phí hết là 110.000.000 đồng. Nay bà U cho rằng ông T có mượn bà U số tiền là 35.000.000 đồng là không đúng nên ông T

không đồng ý trả tiền cho bà U. Ngoài ra, ông T yêu cầu bà U có nghĩa vụ trả thêm cho ông tiền hùn nuôi tôm bị lỗ là 20.000.000 đồng.

Tại biên bản lấy lời khai của ông ngày 30 tháng 3 năm 2021 đối với ông Lâm Thế Mạnh, ông Mạnh đã khai thể hiện nội dung như sau:

Ông không có quan hệ thân thích gì với ông Lê Xuân T, còn bà Bùi Thị U là mẹ ruột của ông. Ông không có nghe ông T nói về việc ông T có hùn nuôi tôm với mẹ ông. Ông T có đến nhà gặp trực tiếp ông để thuê giữ tôm cho ông T thì ông đã trả lời là ông không nhận vì ông phải đi cắt cây thuê. Lúc đó, ông T có nhờ ông tìm người giữ tôm thuê thì ông có tìm nhưng không có ai nên có thông báo cho ông T biết. Còn việc mẹ ông có đưa tiền cho ông T thì ông không biết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến tại phiên tòa như sau:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật của Thư ký phiên tòa và Hội đồng xét xử: Thư ký phiên tòa và Hội đồng xét xử có mặt tại Tòa đã thực hiện đúng các thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đương sự, người làm chứng, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự đã thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án như sau:

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Mặc dù nguyên đơn không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh mục đích đưa tiền cho ông T nhưng bị đơn là ông T thừa nhận có nhận tổng số tiền là 35.000.000 đồng và hiện chưa trả số tiền này nên có căn cứ xác định ông T có nhận tiền của bà U 35.000.000 đồng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà U, buộc ông T trả cho bà U 35.000.000 đồng.

Đối với việc ông T phản tố yêu cầu bà U trả tiền hùn nuôi tôm lỗ số tiền 20.000.000 đồng **nhưng ông T** không làm đơn yêu cầu **phản tố** nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Buộc các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Về kiến nghị khắc phục: Đề nghị Hội đồng xét xử rU kinh nghiệm việc mở lại phiên tòa chưa đảm bảo thời gian theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn ông Lê Xuân T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt ông Lê Xuân T.

[2] Về chứng cứ và triệu tập người làm chứng: Đương sự có mặt tại phiên tòa không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác và không đề nghị Tòa án xác minh, lấy lời khai của người làm chứng cũng như không đề nghị triệu tập thêm ai đến phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự và phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa để xét xử vụ án.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự trong thời gian chuẩn bị xét xử, lời trình bày của nguyên đơn bà Bùi Thị U tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù nguyên đơn bà Bùi Thị U không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh số tiền 35.000.000 đồng bà U đưa cho ông T trong hai lần là tiền bà U cho ông T mượn nhưng thông qua lời trình bày của ông Lê Xuân T thì việc ông T có nhận tiền của bà U hai lần tổng cộng là 35.000.000 đồng là có thật. Còn ông Lê Xuân T cho rằng không có mượn tiền của bà U mà lần thứ nhất ông nhận 10.000.000 đồng là do bà U nhờ ông mua cua giống và lần thứ hai ông nhận 25.000.000 đồng là do bà U hùn tiền mua tôm giống để hùn nuôi chung với ông. Tuy nhiên, ông T không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì chứng minh cho lời trình bày này của ông là đúng và nhằm phản bác lại lời trình bày của bà U. Hội đồng xét xử cũng đã xem xét hết các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cũng như thẩm tra lại lời trình bày của nguyên đơn và bị đơn nhưng không có căn cứ để xác định lời trình bày trên của ông T là đúng. Từ đó, Hội đồng xét xử xác định có việc ông Lê Xuân T có nhận của bà Bùi Thị U hai lần với tổng số tiền là 35.000.000 đồng. Số tiền này ông Lê Xuân T chưa trả cho bà Bùi Thị U. Vì vậy, Hội đồng xét xử buộc ông T phải có nghĩa vụ trả cho bà U tổng số tiền đã nhận là 35.000.000 đồng. Do bà U không có yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Đối với ông Lê Xuân T trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù có lời trình bày phản tố yêu cầu bà U trả số tiền hùn nuôi do bị thua lỗ là 20.000.000 đồng nhưng không làm đơn gửi cho Tòa án để được xem xét giải quyết theo quy định. Khi được Tòa án thông báo về việc phải làm đơn khởi kiện phản tố gửi cho Tòa án nhưng đến ngày xét xử ông T vẫn chưa nộp đơn theo yêu cầu. Vì vậy, Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét yêu cầu của ông T đòi bà U phải trả số tiền 20.000.000 đồng trong cùng vụ án. Ông T có quyền khởi kiện tại Tòa án nhân dân có thẩm quyền để yêu cầu bà U phải trả cho ông số tiền 20.000.000 đồng trong một vụ án khác. Việc giải quyết đơn khởi kiện của ông T trong trường hợp này được thực hiện theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí:

Nguyên đơn bà Bùi Thị U không phải chịu án phí nên được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 875.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001820 ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duyên Hải.

Bị đơn ông Lê Xuân T thuộc trường hợp được miễn, giảm án phí nhưng vì ông T thuộc trường hợp người cao tuổi (trên 60 tuổi) và có đơn xin miễn án phí theo quy định nên được xem xét miễn toàn bộ án phí án phí dân sự sơ thẩm là $35.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 1.750.000 \text{ đồng}$.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 463, 466, 357, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị U.

Buộc ông Lê Xuân T phải trả cho bà Bùi Thị U số tiền còn nợ là 35.000.000 (Ba mươi lăm triệu) đồng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các

khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

2. Ông Lê Xuân T có quyền khởi kiện để yêu cầu bà Bùi Thị U trả số tiền hùn nuôi tôm bị thua lỗ là 20.000.000 đồng trong một vụ án khác theo quy định pháp luật, khi ông Lê Xuân T có yêu cầu.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Xuân T được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm là: 1.750.000 đồng.

Bà Bùi Thị U không phải chịu án phí. Hoàn trả cho bà Bùi Thị U tiền tạm ứng án phí đã nộp là 875.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001820 ngày 04 tháng 8 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

4. Nguyên đơn bà Bùi Thị U có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn ông Lê Xuân T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Trường hợp, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TX. Duyên Hải;
- Chi cục THADS TX. Duyên Hải;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án. (9 bản)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Tấn Thanh